

CURRENT STATUS AND TRAINING NEEDS IN CONTINUING EDUCATION FOR NURSES AT VIETNAM VIET DUC UNIVERSITY HOSPITAL, 2025

Nguyen Khanh Duy^{1*}, Bui Hoai Nam², Nguyen Van Thang³, Nguyen Duc Trong⁴

¹*Viet Duc University Hospital - 40 Trang Thi, Hoan Kiem ward, Hanoi, Vietnam*

²*Vietnam Environmental and Marine Sciences Institute - 67 Chien Thang, Ha Dong ward, Hanoi, Vietnam*

³*Thang Long University - Nghiem Xuan Yem street, Dinh Cong ward, Hanoi, Vietnam*

⁴*Hoa Binh University - 8 Bui Xuan Phai, Tu Liem ward, Hanoi, Vietnam*

Received: 17/6/2025

Revised: 25/6/2025; Accepted: 07/7/2025

ABSTRACT

Objectives: To describe the current situation and the continuous training needs of nurses at Viet Duc University Hospital in 2025.

Research methods: A cross-sectional study using a semi-structured questionnaire on 275 nurses at Viet Duc University Hospital.

Results: The findings showed that the percentage of nurses who had participated in at least one continuous training course in the past two years was very high (97.8%). The blended learning format (a combination of in-person and online learning) accounted for the highest proportion among the training methods (56.5%). The training content focused on skills such as patient safety (86.5%), emergency care (80.4%), and communication skills (81.1%). The demand for training was high (96.7%), with essential skills identified as: emergency and urgent care skills, patient safety skills, communication skills, and professional practice skills in accordance with legal and ethical standards.

Conclusion: Nurses actively registered for continuous training courses not only to meet professional practice requirements but also to enhance their clinical competence and soft skills in patient care.

Keywords: Continuous training, nurses, need for continuous training.

*Corresponding author

Email: duynk1990@gmail.com **Phone:** (+84) 948938383 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2838**



THỰC TRẠNG, NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC NĂM 2025

Nguyễn Khánh Duy^{1*}, Bùi Hoài Nam², Nguyễn Văn Thắng³, Nguyễn Đức Trọng⁴

¹Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - 40 Tràng Thi, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

²Viện Khoa học Môi trường biển và hải đảo - 67 Chiến Thắng, phường Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

³Trường Đại học Thăng Long - Đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Định Công, Hà Nội, Việt Nam

⁴Trường Đại học Hòa Bình - 8 Bùi Xuân Phái, phường Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 17/6/2025

Ngày chỉnh sửa: 25/6/2025; Ngày duyệt đăng: 07/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng, nhu cầu đào tạo liên tục điều dưỡng viên tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2025.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng bộ câu hỏi định lượng trên 275 điều dưỡng viên của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Kết quả: Kết quả cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng viên từng tham gia ít nhất 1 khóa đào tạo liên tục trong 2 năm 2023-2024 rất cao (97,8%). Hình thức học kết hợp (trực tiếp và trực tuyến) chiếm tỷ lệ cao nhất trong các hình thức (56,5%). Nội dung đào tạo tập trung vào các kỹ năng như an toàn người bệnh (86,5%), chăm sóc cấp cứu (80,4%), kỹ năng giao tiếp (81,1%). Nhu cầu đào tạo năm 2025 có tỷ lệ cao với 96,7%; các kỹ năng được cho là cần thiết gồm: kỹ năng chăm sóc khẩn cấp và cấp cứu, kỹ năng an toàn cho bệnh nhân, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hành nghề chuyên nghiệp, theo pháp luật và đạo đức.

Kết luận: Điều dưỡng chủ động đăng ký tham gia các khóa đào tạo liên tục, không chỉ để đáp ứng yêu cầu hành nghề, mà còn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm trong chăm sóc người bệnh.

Từ khóa: Đào tạo liên tục, điều dưỡng viên, nhu cầu đào tạo liên tục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, tốc độ phát triển của khoa học kỹ thuật và thông tin ngày càng nhanh. Sau khi tốt nghiệp trường y, kiến thức học được của cán bộ y tế nếu không được cập nhật, sử dụng sẽ mất dần theo thời gian. Do đó, nếu không có những hoạt động học tập củng cố kiến thức đã được dạy và cập nhật các thông tin kiến thức mới, cán bộ y tế sẽ không đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

Tại Hoa Kỳ, Úc, New Zealand và một số quốc gia phát triển khác, để giữ chứng chỉ hành nghề, cán bộ y tế bắt buộc phải tham gia các chương trình đào tạo y khoa liên tục (CME) và phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD). Nếu không đạt yêu cầu về CME và CPD, có thể dẫn đến đình chỉ hành nghề [1]. Nghiên cứu năm 2014 tại Trung Quốc của Chunping Ni và cộng sự cho thấy tỷ lệ điều dưỡng tham gia đào tạo liên tục trong 12 tháng qua rất cao, chiếm 97,3%; có đến 92,2% điều dưỡng nhận thức được vai trò của đào tạo liên tục trong quá trình làm việc [2].

Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số

32/2023/TT-BYT hướng dẫn Luật khám, chữa bệnh thay thế cho Thông tư số 26/2020/TT-BYT để sửa đổi Thông tư số 22/2013/TT-BYT hướng dẫn về đào tạo liên tục cho cán bộ y tế [3], [4], [5]. Theo quy định mới này, các cán bộ y tế có chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám chữa bệnh phải tham gia đào tạo liên tục ít nhất 120 tiết học trong vòng 5 năm liên tiếp.

Đào tạo liên tục là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc y tế và đảm bảo sự phát triển chuyên môn của cán bộ y tế, đặc biệt là đối với điều dưỡng viên. Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, bệnh viện chuyên khoa ngoại hạng đặc biệt của Bộ Y tế, với nhân lực tới hàng ngàn cán bộ y tế là điều dưỡng viên nên lãnh đạo của bệnh viện cũng rất quan tâm đến vấn đề này. Việc đào tạo liên tục không chỉ giúp điều dưỡng viên cập nhật kiến thức mới mà còn nâng cao kỹ năng thực hành, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác chăm sóc bệnh nhân.

Chính vì lý do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu: mô tả thực trạng, nhu cầu đào tạo liên tục điều dưỡng viên tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2025.

*Tác giả liên hệ

Email: duykn1990@gmail.com Điện thoại: (+84) 948938383 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2838>

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại một thời điểm.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12/2024 đến hết tháng 9/2025 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian thu thập số liệu từ tháng 1/2025 đến tháng 3/2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên đối tượng là điều dưỡng viên của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: điều dưỡng viên có chứng chỉ hành nghề và đã ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên, điều dưỡng viên làm việc trực tiếp trên bệnh nhân tại các khoa thuộc khối lâm sàng, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: những điều dưỡng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý đang nghỉ sinh hoặc đi học dài hạn; không lựa chọn các điều dưỡng trưởng khoa do có những quy định về chức năng nhiệm vụ khác với nhóm đối tượng điều dưỡng viên trong nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu và chọn mẫu

- Cỡ mẫu áp dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ lệ, dùng sai số tương đối trong nghiên cứu mô tả: $n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{(1-p)}{\varepsilon^2 p}$.

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu cần nghiên cứu; $Z_{1-\alpha/2}^2$ là hệ số tin cậy, ứng với độ tin cậy ở mức xác suất 95%, có $Z_{1-\alpha/2}^2 = 1,96$; p là tỷ lệ ước đoán, $p = 0,971$ (tỷ lệ điều dưỡng có nhu cầu tham gia đào tạo liên tục theo nghiên cứu của Chủ Văn Thắng và cộng sự tại Bệnh viện Thanh Nhân năm 2021 [6]); ε là sai số tương đối chấp nhận, chọn $\varepsilon = 0,021$.

Lấy 5% mất mẫu, có cỡ mẫu $n = 274$. Thực tế chúng tôi có 275 điều dưỡng tham gia nghiên cứu.

- Chọn mẫu: sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống từ danh sách 1200 điều dưỡng viên lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức với hệ số $k = 4$.

2.5. Chủ đề nghiên cứu

- Thực trạng đào tạo liên tục của điều dưỡng viên tại bệnh viện.

- Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên tại bệnh viện.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Số liệu nghiên cứu sẽ được thu thập theo hình thức phát vấn trực tiếp bộ câu hỏi có cấu trúc được thiết kế sẵn trên giấy. Nhóm nghiên cứu hẹn các điều dưỡng viên tại phòng họp và tiến hành phát vật bộ câu hỏi tự điền.

Công cụ gồm 3 phần: (1) Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu; (2) Mô tả thực trạng đào tạo liên tục của điều dưỡng từ năm 2023-2024; (3) Đánh giá nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng.

2.7. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập được sẽ nhập vào phần mềm Excel, sau đó phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0. Sử dụng các test thống kê mô tả: trung bình, tỷ lệ phần trăm.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Thông tin cá nhân của đối tượng tham gia nghiên cứu được bảo mật hoàn toàn. Các thông tin cá nhân được loại bỏ trước khi tiến hành phân tích số liệu. Việc tham gia nghiên cứu là hoàn toàn tự nguyện. Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Thăng Long và thông qua Ban Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của điều dưỡng viên tham gia nghiên cứu (n = 275)

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	189	68,7
	Nam	86	31,3
Nhóm tuổi	< 25 tuổi	4	1,5
	25-35 tuổi	137	49,8
	36-45 tuổi	106	38,5
	> 45 tuổi	28	10,2
Tình trạng hôn nhân	Có gia đình	239	86,9
	Chưa có gia đình	30	10,9
	Li dị/góa	6	2,2
Dân tộc	Kinh	272	98,9
	Khác	3	1,1
Trình độ học vấn	Đại học, sau đại học	117	42,6
	Cao đẳng, trung cấp	158	57,4

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thâm niên công tác trong ngành y	≤ 10 năm	132	48,0
	> 10 năm	143	52,0
Thâm niên công tác tại bệnh viện	≤ 10 năm	137	49,8
	> 10 năm	138	50,2

Bảng 1 trình bày các đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu. Tỷ lệ nữ điều dưỡng viên (68,7%) cao hơn gấp đôi so với nam (31,3%). Nhóm tuổi từ 25-35 chiếm tỷ lệ cao nhất (49,8%), tiếp theo là nhóm 36-45 tuổi (38,5%). Có 86,9% điều dưỡng đã có gia đình, một số ít chưa lập gia đình (10,9%), còn lại là đã li dị hoặc góa. Trình độ học vấn cao đẳng, trung cấp chiếm tỉ lệ cao hơn so với đối tượng có trình độ đại học và sau đại học, lần lượt là 57,4% và 42,6%. Gần như toàn bộ điều dưỡng viên là người Kinh (98,9%), một số ít dân tộc khác. Điều dưỡng viên có thâm niên công tác tại bệnh viện dưới 10 năm (49,8%) và trên 10 năm (50,2%) tương đương nhau. Tương tự, thâm niên công tác trong ngành y dưới 10 năm (48%) và trên 10 năm (52%) cũng không khác nhau.

3.2. Thực trạng, nhu cầu đào tạo của điều dưỡng viên

3.2.1. Thực trạng đào tạo liên tục của điều dưỡng viên trong 2 năm 2023-2024

Bảng 2. Thực trạng đào tạo của điều dưỡng viên trong 2 năm 2023-2024

Đặc thù các khóa học trong 2 năm 2023-2024		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đã từng tham gia đào tạo liên tục (n = 275)	Đã từng	269	97,8
	Chưa từng	6	2,2
Hình thức học (n = 269)	Trực tiếp và trực tuyến	152	56,5
	Trực tiếp	101	37,5
	Trực tuyến	16	5,9
Thời gian học (n = 269)	2-7 ngày	149	55,4
	> 30 ngày đến 1 năm	69	25,7
	1 ngày	31	11,5
	7-30 ngày	20	7,4
Địa điểm đào tạo (n = 269)	Tại bệnh viện	266	98,8
	Hội nghị, hội thảo theo kế hoạch	171	63,5
	Học tại các trường y tế	89	33,1
	Học tại bệnh viện tuyến trên	30	11,1
	Khác	10	3,7

Bảng 2 cho thấy nhận thức và mức độ tham gia đào tạo liên tục của điều dưỡng viên là rất cao, 97,8% tham gia ít nhất 1 khóa học trong 2 năm gần đây. Hình thức học kết hợp chiếm ưu thế (56,5%). Tuy nhiên, tỷ lệ học trực tuyến vẫn còn thấp (5,9%). Phần lớn điều dưỡng chọn tham gia các khóa học ngắn (dưới 1 tuần) (55,4%), sự lựa chọn khóa học dài hơn 1 tháng đến 1 năm cũng khá cao (25,7%). Hầu hết điều dưỡng tham gia đào tạo ngay tại nơi công tác (tại bệnh viện với 98,8%), tỷ lệ học tại trường y tế (33,1%) và bệnh viện tuyến trên (11,1%) còn tương đối thấp. Việc tham gia hội nghị khoa học (63,5%) xếp thứ hai.

Bảng 3. Một số thông tin khi tham gia các khóa đào tạo liên tục trong 2 năm 2023-2024 (n = 269)

Thông tin khi tham gia khóa học trong 2 năm 2023-2024		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tình trạng tham gia	Tham gia đầy đủ các buổi	198	73,6
	Có lớp tham gia chưa đầy đủ do bận công việc chuyên môn	62	23,0
	Tất cả các lớp đều không đi đủ do bận công việc chuyên môn	3	1,1
Giấy chứng nhận	Có, tất cả các lần	28	29,0
	Có, khoảng 50%	68	25,3
	Có, khoảng 75%	61	22,7
	Có, khoảng 25%	50	18,6
	Không	12	4,5

Thông tin khi tham gia khóa học trong 2 năm 2023-2024		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hỗ trợ học phí	Không	133	49,4
	Có, 100%	77	28,6
	Có, 25%	27	10,0
	Có, 50%	18	6,7
	Có, 75%	14	5,2

Bảng 3 cho thấy phần lớn điều dưỡng có tinh thần trách nhiệm và cam kết cao khi tham gia đào tạo liên tục (73,6%). Tuy nhiên, có tới 23% điều dưỡng không thể tham dự đầy đủ một số lớp. Chỉ có 23% là tất cả các lần tham gia đều được cấp chứng chỉ. Gần một nửa điều dưỡng (49,4%) được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ học phí, chỉ có 28,6% được hỗ trợ hoàn toàn học phí.

3.2.2. Thực trạng nhu cầu đào tạo của điều dưỡng viên năm 2025

Bảng 4. Nhu cầu về thời gian, chi phí và nội dung bài học của điều dưỡng viên

Nội dung nhu cầu đào tạo		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tham gia đào tạo (n = 275)	Có	266	96,7
	Không	9	3,3
Thời gian học (n = 266)	Ngắn hạn	145	54,5
	Dài hạn	7	2,6
	Cả ngắn hạn và dài hạn	114	42,9
Mức độ sẵn sàng đóng học phí (n = 266)	Đóng một phần	143	53,8
	Đóng toàn bộ	22	8,3
	Không	101	37,9
Nội dung bài học (n = 266)	Lý thuyết	22	8,3
	Thực hành	4	1,5
	Cả lý thuyết và thực hành	240	90,2

Kết bảng 4 cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có nhu cầu tham gia đào tạo chiếm đến 96,7%. Có 54,5% điều dưỡng ưu tiên khóa học có thời gian học ngắn hạn. 42,9% lựa chọn cả ngắn hạn và dài hạn. Chỉ 2,6% mong muốn học dài hạn. Có 53,8% sẵn sàng đóng một phần học phí, 37,9% không sẵn sàng đóng học phí, chỉ 8,3% chấp nhận đóng toàn bộ học phí. 90,2% điều dưỡng lựa chọn nội dung học kết hợp cả lý thuyết và thực hành. Chỉ 8,3% lựa chọn chỉ học lý thuyết và 1,5% lựa chọn chỉ học thực hành.

Bảng 5. Nhu cầu đào tạo về địa điểm và loại hình khóa học điều dưỡng viên (n = 266)

Mong muốn đào tạo liên tục		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Địa điểm học	Tại bệnh viện	259	97,4
	Hội nghị, hội thảo theo kế hoạch	68	25,6
	Học tại các trường y tế	33	12,4
	Học tại bệnh viện tuyến trên	15	5,6
	Khác	7	2,6
Loại hình khóa học	Khóa học ngắn hạn theo hình thức tập trung, trực tuyến	245	92,1
	Tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học	107	40,2
	Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học	68	25,6
	Thông qua hoạt động soạn thảo tài liệu chuyên môn	46	17,3
	Khác	8	3,0

Kết quả tại 5 cho thấy phần lớn điều dưỡng viên có nhu cầu tham gia đào tạo liên tục tại nơi công tác với tỷ lệ 97,4% chọn học tại bệnh viện. Ngược lại, tỷ lệ mong muốn học tại các trường y tế (12,4%), bệnh viện tuyến trên (5,6%) hoặc các hình thức khác (2,6%) còn khá thấp. Đa số điều dưỡng viên ưu tiên lựa chọn khóa học ngắn hạn theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến, chiếm 92,1%. Cũng có đến 40,2% mong muốn được tham gia hội nghị, hội thảo khoa học. Tỷ lệ điều dưỡng muốn tham gia đào tạo liên tục thông qua nghiên cứu khoa học (25,6%) hoặc soạn thảo tài liệu chuyên môn (17,3%) còn khiêm tốn.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi là một trong những nghiên cứu rất cần thiết trong tình hình hiện tại để đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo của điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ điều dưỡng viên từng tham gia ít nhất 1 khóa đào tạo liên tục trong 2 năm qua là rất cao (97,8%), điều này có thể lý giải do tác động từ quy định của Bộ Y tế đến nhân viên y tế về điều kiện duy trì chứng chỉ hành nghề. Hình thức học kết hợp (trực tiếp và trực tuyến) chiếm tỷ lệ cao nhất (56,5%), chủ yếu là các khóa ngắn hạn (55,4%) và được tổ chức tại bệnh viện (98,8%). Tuy nhiên, tỷ lệ được cấp chứng nhận đầy đủ còn hạn chế (chỉ 29% có đầy đủ chứng nhận), và gần một nửa không nhận được hỗ trợ học phí (49,4%). Tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Nga năm 2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ: các điều dưỡng đều từng được tham gia đào tạo liên tục, tuy nhiên mức độ tham gia đầy đủ không đạt tối đa, nhất là các lớp học dài, ngoại viện, không cấp chứng chỉ, các kỹ thuật khó, không thường xuyên thực hiện, hoặc kỹ thuật chuyên môn đặc thù, nghiên cứu khoa học [7].

Phần lớn điều dưỡng viên tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (96,7%) có nhu cầu đào tạo liên tục, ưu tiên các khóa học ngắn hạn hoặc kết hợp, nhằm phù hợp với lịch làm việc bận rộn. Họ cũng mong muốn học theo hình thức tích hợp lý thuyết và thực hành (90,2%) để áp dụng hiệu quả vào công việc. Tuy nhiên, khó khăn tài chính vẫn là rào cản lớn, với 37,9% không thể chi trả học phí, cho thấy xu hướng chung trong hệ thống y tế là cần đào tạo linh hoạt, thực tiễn và có hỗ trợ tài chính. Đa số điều dưỡng viên tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (97,4%) mong muốn tham gia đào tạo liên tục ngay tại bệnh viện để thuận tiện về thời gian và công việc. Họ ưu tiên các khóa học ngắn hạn, tập trung hoặc trực tuyến (92,1%) và ít quan tâm đến đào tạo tại cơ sở bên ngoài do hạn chế thời gian và nội dung học chưa sát thực tế. Một bộ phận điều dưỡng (40,2%) có nhu cầu tham gia hội thảo, hội nghị chuyên môn, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn thấp so với quốc tế. Các hình thức đào tạo như nghiên cứu khoa học hay soạn thảo tài liệu chưa phổ biến, cho thấy hạn chế về năng lực học thuật và tư duy phân biện trong đội ngũ điều dưỡng lâm sàng. Kết

quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Chu Thị Nữ và cộng sự tại tỉnh Vĩnh Phúc về tỷ lệ nhu cầu đào tạo liên tục (88,5%) và hình thức học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành (82,7%), mong muốn có cấp chứng chỉ (95,3%) và được bệnh viện hỗ trợ kinh phí (98,8%) [8].

Nghiên cứu của chúng tôi có một số hạn chế do được thực hiện bằng bộ câu hỏi trên phiếu giấy, đối tượng nghiên cứu nhớ lại các khóa học trong 2 năm 2023-2024 nên có khả năng có các sai số. Nghiên cứu dùng thiết kế mô tả cắt ngang không xác định được mối quan hệ nhân quả.

5. KẾT LUẬN

Điều dưỡng chủ động đăng ký tham gia các khóa đào tạo liên tục, không chỉ để đáp ứng yêu cầu hành nghề, mà còn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm trong chăm sóc người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cathy Peck et al. Continuing medical education and continuing professional development: international comparisons. BMJ: British Medical Journal, 2000, 320 (7232), tr. 432-435.
- [2] Chunping Ni et al. Continuing education among Chinese nurses: A general hospital-based study. Nurse education today, 2014, 34 (4), tr. 592-597.
- [3] Bộ Y tế. Thông tư số 32/2023/TT-BYT hướng dẫn Luật khám, chữa bệnh thay thế cho Thông tư số 26/2020/TT-BYT để sửa đổi Thông tư số 22/2013/TT-BYT, hướng dẫn về đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, 2023.
- [4] Bộ Y tế. Thông tư số 26/2020 ngày 28/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, 2020.
- [5] Bộ Y tế. Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, 2013.
- [6] Chử Văn Thắng, Nguyễn Thị Bình An. Mô tả thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Thanh Nhân năm 2021. Tạp chí Y học Việt Nam, 2022, 516 (1), tr. 164-168.
- [7] Nguyễn Thị Nga. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục cho điều dưỡng lâm sàng khối nội tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2016-2021. Luận văn thạc sĩ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, 2020.
- [8] Chu Thị Nữ và cộng sự. Đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019-2022. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023, 530 (1), tr. 331-336.